TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 516/2020/HS-ST
Ngày: 22/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa- Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 490/2020/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 649/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Năng T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/05/1991 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Khối X, phường Y, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân Đ và bà Võ Thị V; Vợ, con; chưa có. Tiền sự: Theo Quyết định số 210/2018/QĐ-TA ngày 09/10/2018 của TAND Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (chấp hành xong ngày 02/12/2019); Tiền án, nhân thân: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày từ ngày 08/07/2020 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Lê Năng T dùng máy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số sim 0347.565.990 của mình vào mạng xã hội facebook có nikname Lê Năng T gọi thoại đến cho người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) có nikname Trần Đức T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) để sử dụng. T đồng ý và hẹn gặp T tại khu vực gần khách sạn SaoViệt ở đường tránh thành phố Vinh thuộc phường Vinh Tân, thành phố Vinh để đưa tiền và nhận ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALP, màu trắng, biển số 37P1 219.44 đi đến điểm hẹn. Tại đây, T đưa cho Tuấn 400.000 đồng

(bốn trăm nghìn đồng), T cầm tiền và đưa lại cho T 01 (một) gói polyetylen màu trắng chứa ma túy đá. T cầm lấy gói ma túy đá trong bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến phòng trọ của bạn ở phường Hưng Phúc, thành phố Vinh để sử dụng ma túy. Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, khi T điều khiển xe mô tô đến dãy phòng trọ ở số 60, đường Nguyễn Khánh T thuộc khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh thì bị tổ công tác thuộc Công an phường Hưng Phúc, thành phố Vinh kiểm tra, phát hiện. Do hoảng sợ, T đã thả gói ma túy đá từ trong bàn tay trái xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác yêu cầu T nhặt gói ma túy đá lên giao nộp cho cơ quan Công an. Người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an phường Hưng Phúc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ: 01 (một) gói polyetylen màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, số sim 0347.565.990. Tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALP, màu trắng, biển số 37P1 219.44.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 08/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và tại Bản kết luận giám định số 1019/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: "Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Năng T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,515 gam.".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh Lê Năng T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì thư đựng chất ma túy (Methamphetamine) và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALP, màu trắng, biển số 37P1 219.44 của anh Lê Thái Tôn (sinh ngày 30/11/1986, trú tại khối Tân Phong, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An)- là người chủ sở hữu hợp pháp; khi cho bị can Lê Năng T mượn xe mô tô, anh Tôn không biết T sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại cho anh Tôn.

Bản cáo trạng số 518/CT-VKS-TPV ngày 01 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Năng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Năng T từ 18-21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là phương tiện phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Năng T khai nhận như sau: Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 08/7/2020, tại số 60, đường Nguyễn Khánh Toàn thuộc khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Lê Năng T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,515 gam ma túy (Methamphetamine) để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Công an phường Hưng Phúc, thành phố Vinh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Lê Năng T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai

báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo hiện nay không có công ăn việc làm ổn định nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Về vật chứng: Ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là phương tiện phạm tội tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này, theo lời khai của Lê Năng T về người đàn ông tên Tuấn đã bán ma túy cho T không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh không có cơ sở để kết luận.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Năng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Lê Năng T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/07/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư niêm phong dán kín thu giữ vật chứng của Lê Năng T; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK 2012/05 ngày 02/10/2020 hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Vinh.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Năng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND T.P Vinh
- Chi cục THADS T.P Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thắng